

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **37 /2020/ HS-ST**
Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà : **Lê Thị Mai Hà**

2. Ông: **Thái Văn Sửu**

Thư ký phiên tòa: Ông: **Lê Thanh Bình** - Thư ký Tòa án N dân huyện Tân Kỳ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông **Vương Anh Đào** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST, ngày 12/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giản Văn N**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/02/1963 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKNKTT: Xóm VĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: xóm LB, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Giản Văn L, sinh năm: 1928; Con bà: Phan Thị L, sinh năm: 1929. Vợ: Phan Thị Q, sinh năm: 1962, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1982; Con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- **Bị hại:** Ông **Ngô Đức B**, sinh năm: 1969, Trú tại: Xóm LB, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà: **Phan Thị L**, sinh năm: 1929; trú tại: Xóm LB, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

- **Người làm chứng:** Bà: **Giản Thị L**, sinh năm: 1969; trú tại: Xóm LB, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2020, Giản Văn N, sinh năm 1963, trú tại xóm VĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đang ngồi tại bàn uống nước trong nhà ở xóm Lập B, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì có anh Ngô Đức B, sinh năm 1969, trú cùng xóm LB, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đến thăm bố vợ là ông Giản Văn L, sinh năm 1928 (là bố của Giản Văn N) bị tai biến mạch máu não. Khi vào nhà, anh Ngô Đức B không chào hỏi Giản Văn N mà đi thẳng vào giường nơi ông Giản Văn L đang nằm và hỏi “Ngoại. Ngoại khỏe không” thì Giản Văn N nói “B. Mi hỏi cho nên, ông thì ra ông mà cha thì ra cha, con cái nói cho nên, mi định gây sự phải không?”. Nói xong Giản Văn N lấy con dao mặng (dao lợ) dưới gầm bàn chém về phía anh Ngô Đức B thì anh Ngô Đức B đưa tay trái lên đỡ nên đầu lưỡi dao trúng vào gan bàn tay làm cho anh Ngô Đức B bị thương sau đó anh Ngô Đức B chạy ra ngoài và được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ băng bó vết thương và chuyển đến Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để điều trị, đến ngày 30/4/2020 thì được ra viện.

Ngày 05/6/2020 anh Ngô Đức B có đơn xin giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TTPY, ngày 05/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS- HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Giản Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử bị về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên Giản Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo: Giản Văn N mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 27/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy 01 (một) chiếc dao mặng (dao lợ), 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh lá cây.

Toàn bộ vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586; 590 BLDS năm 2015:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường thiệt hại sức khỏe tại phiên tòa, bị cáo Giản Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Ngô Đức B số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giản Văn N có lời nói sau cùng: Bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm được trở về với gia đình, vì nay bị cáo tuổi đã cao, bị cáo đã nhận ra sai lầm và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Giản Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác, chỉ mong HĐXX xem xét, giảm

nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua lời khai nhận tội thống nhất của bị cáo từ khi bị bắt cho đến buổi xét xử tại phiên tòa hôm nay. Phù hợp với lời khai của bị hại Ngô Đức B là vào ngày 21/4/2020 đã bị Giản Văn N dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc dao mặng (dao lợ) gây thương tích cho bị hại; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10 giờ ngày 21/4/2020, tại nhà bị cáo Giản Văn N, bị cáo N đã dùng dao mặng (dao lợ) gây thương tích vào gan bàn tay trái của bị hại Ngô Đức B, làm anh B bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 19% (*Mười chín phần trăm*).

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi phạm tội trên của Giản Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người và đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại Ngô Đức B tại thời điểm giám định là 19%, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao chém vào người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì một mâu thuẫn cá nhân nhỏ mà bị cáo đã sử dụng dao chém bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích lên tới 19% tại thời điểm giám định. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương

xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, do đó việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục là thật sự cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với những ai đang có ý đồ tương tự.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tuy đã khai nhận về hành vi gây thương tích của mình đối với bị hại Ngô Đức B, nhưng bị cáo chưa thật sự khai báo thành khẩn và chưa tỏ rõ sự ăn năn, hối hận về hành vi trái pháp luật của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được rõ về sự nguy hiểm và hậu quả của hành vi gây ra thương tích cho bị hại nhưng chưa thật sự thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục phần nào thiệt hại đối với bị hại (số tiền này được người nhà bị cáo nộp thay tại Chi cục THADS huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0001379, ngày 26/8/2020. Mặt khác, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị hại Ngô Đức B có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Các khoản cụ thể như sau:

- Tiền thuê xe đi từ nhà ra Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ: = 350.000 đồng.
- Tiền công bị mất, tiền ăn của bị hại và người chăm sóc : = 3.000.000 đồng.
- Lệ phí nằm viện: = 500.000 đồng.
- Thuê xe đi giám định và các chi phí phát sinh trong ngày: = 2.000.000 đồng.
- Tiền xăng xe, gửi xe trong thời gian điều trị: = 400.000 đồng.
- Tiền hồ sơ giám định: = 1.215.000 đồng.
- Tiền thuốc điều trị: = 4.000.000 đồng
- Tổng các chi phí trên: = 11.465.000 đồng.
- Tiền bồi thường thu nhập bị mất do bị thương tích không làm việc được từ ngày bị chém (21/4/2020) trở về già: = 118.535.000 đồng.

Tổng các chi phí, thiệt hại bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: = 130.000.000đ
(Một trăm ba mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị hại cũng thống nhất. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận, thống nhất về

bồi thường thiệt hại về sức khỏe là do bị cáo và bị hại hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Trong quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc dao măn (dao lợ), lưỡi bằng kim loại màu đen bạc, trên lưỡi dao có vết rỉ sét, màu nâu. Dao đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh lá cây. Mũ đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Xét thấy:

Đối với 01 (một) chiếc dao măn (dao lợ) thu giữ của bị cáo Giản Văn N là vật chứng của vụ án, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh lá cây là tài sản của bị hại, bị hại không yêu cầu trả lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị của chiếc mũ cối trên, chiếc mũ cối đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Giản Văn N phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Giản Văn N **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: ngày 27/6/2020.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Giản Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Ngô Đức B là: 60.000.000 đồng.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001379 ngày 26/8/2020. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tiêu hủy: 01 (một) chiếc dao măn (dao lợ), lưỡi bằng kim loại màu đen bạc, trên lưỡi dao có vết rỉ sét, màu nâu. Dao đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ cối màu xanh lá cây. Mũ đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, lập vào ngày 12/8/2020.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giản Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ.
- Công an huyện Tân Kỳ.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân

